

TRUNG TÂM NCƯĐ CÔNG NGHỆ MỚI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15-03/QĐ-CHCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ theo hợp đồng tư vấn xây dựng số: 02/2021/HĐKT-BĐ ký ngày 15/3/2021 giữa Công ty CP thủy điện Bình Điền với Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc Đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Tuyến đập Nhà máy thủy điện Bình Điền.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công gói thầu số: 02/2021/HĐKT-BĐ ký ngày 15/3/2021 .

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Nguyễn Hà	Tổ trưởng	0934951368

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi gửi:

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 02 /2021/HĐKT-BĐ

Về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang
Tuyến đập Nhà máy thủy điện Bình Điền

Căn cứ:

- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khoá XIII Nước CHXHCN Việt Nam;

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá XI Nước CHXHCN Việt Nam;

- Bộ Luật xây dựng 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khoá XIII Nước CHXHCN Việt Nam;

- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Hôm nay, ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Công ty Cổ phần thủy điện Bình Điền, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÌNH ĐIỀN

- Người đại diện : Ông Nguyễn Quang Hải Chức vụ : Tổng giám đốc
- Địa chỉ : xã Bình Tiên, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Điện thoại : 02343560230 Fax: 02343560228
- Mã số thuế : 3300361563
- Tài khoản : 4002201001690 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển nông thôn - Chi nhánh Hương Trà - tỉnh Thừa Thiên Huế.

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

- Người đại diện : Ông Trần Khánh Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Tầng 1, nhà A, ĐH Mỏ - Địa chất, P.Đức Thắng, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Số điện thoại : 024.37523819 Fax: 024.37523819
- Mã số thuế : 0100811629.
- Số tài khoản : 3100211000206 tại ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số: 63 ĐK-KHCNMT ngày 31/12/1995 của Sở Khoa học công nghệ và môi trường thành phố Hà Nội.

Sau quá trình thương thảo, hai bên đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các nội dung sau:

Điều 1: Phạm vi công việc thực hiện:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công tác như sau:

- 1.1 Quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang tuyến đập Nhà máy thủy điện Bình Điền.
- 1.2 Khối lượng công việc chi tiết mà bên Bên B phải thực hiện: *(Đề cương kỹ thuật kèm theo Hợp đồng).*

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của ngành nhằm đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế cho Bên A.

Điều 3: Thời gian, tiến độ thực hiện:

3.1. Thời gian thực hiện dự kiến:

- Thời bắt đầu : 15 tháng 3 năm 2021.
- Thời gian kết thúc : 25 tháng 4 năm 2021.
- Số lượng Hồ sơ giao nộp : 07 bộ

3.2. Địa điểm giao nộp tài liệu:

Tại Văn phòng, Công ty Cổ phần thủy điện Bình Điền, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng:

4.1. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4.2. Giá trị hợp đồng sau thuế VAT: 320.082.400 đồng. *(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm đồng).*

Trong đó:

- + Giá trị Hợp đồng trước thuế : 290.984.000 đồng.
- + Thuế VAT 10% : 29.098.400 đồng.

(Dự toán: phụ lục số 1 kèm theo Hợp đồng).

4.3. Giá trị thanh toán chính thức của hợp đồng dựa trên cơ sở đơn giá dự toán hợp đồng đã ký, khối lượng thực tế Bên B hoàn thành được Bên A nghiệm thu và các chế độ chính sách của nhà nước tại thời điểm thực hiện.

Điều 5: Thanh toán hợp đồng:

5.1. Tạm ứng hợp đồng:

- Sau khi hợp đồng có hiệu lực Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ khi Bên B gửi cho Bên A giấy đề nghị tạm ứng.

5.2. Thanh toán và thanh lý hợp đồng:

- Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị hợp đồng *(Bao gồm cả tạm ứng)* sau khi Bên B giao nộp đầy đủ số lượng tài liệu, đáp ứng tiến độ theo quy định tại khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này và Bên A nhận đủ hồ sơ bao gồm:

- + Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B.
- + 07 bộ hồ sơ kết quả quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang.
- + Biên bản giao nhận tài liệu, hồ sơ.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện theo hợp đồng.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng

5.3. Thanh lý hợp đồng.

- Sau khi bên A chuyển tiền vào tài khoản của bên B và bên B nhận được đầy đủ số

tiền mà bên A đã thanh toán theo giá trị Hợp đồng và được hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng và hợp đồng không còn giá trị pháp lý.

5.4 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

5.5 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 6: Giải quyết tranh chấp:

6.1. Hoà giải:

Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền giải quyết.

6.2. Toà án:

- Nếu sau ba mươi (30) ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các Bên không đạt được thoả thuận về giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng, thì một trong hai Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó qua Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên.

- Bên thua kiện sẽ chịu án phí.

Điều 7: Bất khả kháng

7.1. Sự kiện bất khả kháng:

- Là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (Bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra trường hợp bất khả kháng:

Thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình nhưng không quá thời hạn 60 (sáu mươi) ngày.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng

8.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp được phép tạm dừng hợp đồng:

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra: Một Bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của mỗi bên. Trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại cho Bên kia thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.

8.2. Thay đổi hợp đồng:

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi, bổ sung phát sinh hoặc

điều chỉnh về nội dung và tiến độ thực hiện công việc ghi trong hợp đồng thì các Bên cùng bàn bạc giải quyết.

- Trong trường hợp có thay đổi hợp đồng các Bên cùng thảo luận, thống nhất sửa đổi bổ sung các điều khoản bị ảnh hưởng của hợp đồng này.

8.3. Huỷ bỏ hợp đồng:

- Một Bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi Bên kia vi phạm các cam kết hợp đồng hoặc các quy định của Pháp luật. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại (nếu có) do việc vi phạm hợp đồng gây ra.

- Một trong hai Bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng khi xảy ra sự kiện bất khả kháng mà trong vòng 90 ngày sau đó vẫn không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng.

- Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho Bên kia biết về việc huỷ bỏ. Nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia, thì Bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Khi hợp đồng bị huỷ bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các Bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền (Kể cả khoản tiền mà Bên A tạm ứng cho Bên B để thực hiện hợp đồng).

Điều 9: Phạt Hợp đồng

9.1. Đối với Bên B:

- Nếu Bên B không đảm bảo chất lượng công việc và chậm tiến độ nêu trong hợp đồng thì bị Bên A phạt với mức phạt quy định như sau:

- Vi phạm chất lượng phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm về chất lượng.

- Vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng, bị phạt 2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm thời hạn cho 10 ngày lịch đầu tiên, phạt thêm 1,0% cho mỗi 10 ngày lịch tiếp theo, tổng giá trị phạt không quá 12% giá trị phần hợp đồng kinh tế bị vi phạm ở thời điểm 10 ngày lịch đầu tiên.

- Trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng và bị phạt như các điều khoản trên đây, Bên A sẽ khấu trừ tiền phạt hợp đồng vào giá trị còn lại của hợp đồng chưa thanh toán hoặc yêu cầu Bên B thanh toán cho Bên A phần giá trị của chi phí phạt hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản.

9.2. Đối với Bên A:

- Bên A phải thanh toán cho Bên B đầy đủ và kịp thời, nếu sau 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán mà Bên A không hoàn thành việc thanh toán, thì Bên A bị Bên B phạt với mức phạt bằng lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tính từ ngày hết hạn thanh toán. Mức phạt tối đa là 8% phần giá trị thanh toán bị vi phạm.

- Nghĩa vụ trả tiền của Bên A được coi là hoàn thành kể từ ngày chuyển đủ số tiền trên tài khoản tại Ngân hàng cho Bên B.

Điều 10: Nghĩa vụ của Bên B

- Chủ động tổ chức thực hiện công việc đảm bảo tiến độ như đã nêu tại hợp đồng. Trước khi tiến hành công tác quan trắc phải lập kế hoạch thống nhất với Bên A để cùng phối hợp, giám sát quá trình thực hiện của Bên B.

- Thực hiện trách nhiệm tự giám sát công tác khảo sát hiện trường đảm bảo theo điều 11 nghị định 209/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Chịu trách nhiệm pháp lý về khối lượng, chất lượng, kết quả thực hiện dịch vụ; về độ

chính xác, trung thực, khách quan của tài liệu giao nộp cho Bên A và khắc phục ngay những sai sót (nếu có) trong quá trình thực hiện hợp đồng bằng kinh phí của Bên B.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Bên A kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện hợp đồng.
- Tất cả các tài liệu do Bên B soạn thảo theo hợp đồng này sẽ là tài sản của Bên A.

Bên B có trách nhiệm giao toàn bộ các tài liệu này cho Bên A đủ số lượng, đúng thời hạn theo quy định tại hợp đồng.

- Bảo vệ, giải trình các tài liệu, hồ sơ do Bên B lập trong phạm vi hợp đồng trước các cơ quan, hội đồng nghiệm thu các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của Bên A.

Điều 11: Nghĩa vụ của Bên A.

- Phối hợp chặt chẽ với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Cung cấp cho Bên B những Văn bản, tài liệu cần thiết có liên quan đến công việc để thực hiện hợp đồng.
- Kiểm tra, giám sát và đôn đốc Bên B thực hiện các điều khoản được quy định trong hợp đồng.
- Bàn giao mặt bằng thi công đảm bảo an toàn về người và phương tiện của Bên B trong quá trình thực hiện công việc của Hợp đồng.
- Nghiệm thu và thanh toán kịp thời các khoản chi phí cho Bên B theo quy định trong hợp đồng này.

Điều 12: Luật áp dụng, ngôn ngữ của hợp đồng.

Hợp đồng này được ràng buộc, hiểu và diễn giải theo Luật của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngôn ngữ trong hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 13: Thuế, phí.

Tất cả các loại thuế, phí đánh vào Bên B và các nhân sự của Bên B theo các quy định hiện hành của Luật áp dụng đã bao gồm trong giá trị thanh toán của hợp đồng, Bên B tự thanh toán các loại thuế, phí này.

Điều 14: Điều khoản chung.

- Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này.
- Hợp đồng cũng như các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các Bên bảo quản theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật. Bên B không được phép chuyển giao các tài liệu của hợp đồng này cho một bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng Văn bản của Bên A trong thời hạn của hợp đồng và sau năm (5) năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng (trừ khi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật yêu cầu).
- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, hết hiệu lực sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình và thống nhất thanh lý hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 08 bản có pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 04 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN BÌNH ĐIỆN
M.S.D.N: 3300361563 - C.T.C.P
T. HƯƠNG TRÁ - T. THỪA THIÊN HUE
Nguyễn Quang Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG NGHỆ TRẮNG BIA BÀN
HAI HUYỆT MỸ DIỆN
TS. Trần Khánh

583
TY
I
AN
DIEN
DIEN
THUA TH

PHỤ LỤC SỐ 01 KÈM THEO HỢP ĐỒNG
(Số: /2021/HĐKT-BĐ ngày tháng 3 năm 2021)

STT	SHĐM	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá tính toán										ĐC giá theo tt'16	Thành tiền (đồng)
					Đơn giá tính toán	chi phí vật liệu	chi phí nhân công	chi phí máy	chi phí chung + TNCTTT	ĐM NC theo QĐ 28 (Mi)	hệ số l-ong Kml	cấp bậc công việc	Chênh lệch phụ cấp			
													Theo long cấp bậc CV (Fi-2)	Theo l-ong tối thiểu (Fi-1)		
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=5*6*16
I		Quan trắc độ lún											0.0	-0.1		
1	03.2.14.CN	Đo đặc lõi không chế thủy chuẩn thủy công hạng I, địa hình cấp III	Km	3.0	12,406,742		6,916,563	70,781	5,550,623	90.16	2.95	4.5	0	131,224	1.00	37,220,226
2	03.02.24.CN	Quan trắc lún, thủy chuẩn thủy công hạng II, địa hình cấp III	Km	1.2	11,904,485		6,649,134	47,187	5,334,965	87.12	2.95	4.5	0	126,800	1.00	14,285,382
II		Quan trắc chuyển vị ngang														
1	03.1.23.CN	Đo đặc lõi không chế tam giác thủy công hạng II, địa hình cấp I.	Điểm	4	25,728,910		13,773,707	574,894	11,650,152	185.4	2.95	4.5	0	269,843	1.00	102,915,640
2	03.1.31.CN	Quan trắc chuyển dịch ngang, tam giác thủy công hạng III, địa hình cấp I	Điểm	11	20,402,165		11,167,871	479,017	8,980,583	154.8	2.95	4.5	0	225,305	1.00	224,423,811
		Cộng I+II														378,845,059
		Lập đề công, báo cáo	%	5												18,942,253
		Chi phí lán trại	%	5												0
III		Công tác phục vụ khảo sát														
		Chi phí di chuyển lực lượng thi công														
		Giá trị dự toán trước thuế														20,510,051
		Giảm giá	%	30												418,297,363
		Giá trị còn lại sau khi giảm giá														124,707,584
		Thuế Vat	%	10												290,984,000
		Giá trị dự toán sau thuế														29,098,400
																320,082,400

(Bảng chữ: Ba trăm hai mươi triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm đồng chẵn)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ QUYẾT TOÁN

**CÔNG TÁC: ĐO QUAN TRẮC ĐỘ LÚN VÀ DỊCH CHUYỂN NGANG
TUYẾN ĐẬP NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN BÌNH ĐIỀN**

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Bình Điền.

Địa chỉ: Thôn Điền Lợi, Xã Bình Tiến, Tx Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Đơn vị tư vấn: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A, Đại học Mỏ - Địa chất, P.Đức Thắng, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NĂM 2021

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN

Ngày 12 tháng 5 năm 2021

Tên công trình: Thủy điện Bình Điền

Tên gói thầu: Đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang tuyến đập nhà máy thủy điện Bình Điền

Hợp đồng số: 02/2021/HĐKT-BĐ ngày 15/3/2021

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Bình Điền

Nhà thầu: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Giai đoạn: Quyết toán hợp đồng

Căn cứ:

- Hợp đồng số 02/2021/HĐKT-BĐ ký ngày 15/3/2021 giữa Công ty CP thủy điện Bình Điền và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc Đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang tuyến đập nhà máy thủy điện Bình Điền.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành số 01/2021/NTKL-BĐ, ngày 12/5/2021

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đề nghị Công ty cổ phần thủy điện Bình Điền thanh toán số tiền như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Giá trị hợp đồng	đồng	320,082,400	
2	Giá trị quyết toán hợp đồng	đồng	320,082,400	
3	Giá trị khối lượng đã thanh toán giai đoạn trước	đồng	0	
4	Các khoản khấu trừ theo hợp đồng	đồng	-	
5	Giá trị nhà thầu được thanh toán đợt này: (2)-(3)	đồng	320,082,400	
6	Theo dõi xuất hóa đơn			
	- Giá trị Nhà thầu đã xuất hóa đơn	đồng	0	
	- Giá trị còn lại Nhà thầu phải xuất hóa đơn: (4)+(5)	đồng	320,082,400.00	

Bảng chữ giá trị còn lại thanh toán cho Nhà thầu: Ba trăm hai mươi triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm đồng chẵn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÌNH ĐIỀN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hải

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ



GIÁM ĐỐC

TS. Trần Khánh

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 5 năm 2021

BIÊN BẢN SỐ: 01/2021/NTKL-BĐ
NGHIỆM THU HỒ SƠ QUAN TRẮC ĐỘ LÚN VÀ DỊCH CHUYỂN NGANG
TUYẾN ĐẬP NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN BÌNH ĐIỀN

1. Công trình: Thủy điện Bình Điền.

2. Đối tượng nghiệm thu:

Hồ sơ quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang tuyến đập nhà máy thủy điện Bình Điền

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a) Đại diện bên A: Công ty cổ phần thủy điện Bình Điền

Ông: Nguyễn Quang Hải Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Ông: Chu Văn Thành Chức vụ: Trưởng Phòng KT-KH.

Địa chỉ: thôn Điền Lợi, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Đại diện bên B: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Ông: Trần Khánh Chức vụ: Giám đốc

Ông: Lê Đức Tình Chức vụ: Chủ nhiệm công trình

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, ĐH Mỏ - Địa chất, P.Đức Thắng, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

4. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 08h00 ngày 12 tháng 5 năm 2021

Kết thúc: 11h00 ngày 12 tháng 5 năm 2021

Tại: Văn phòng Công ty cổ phần thủy điện Bình Điền, địa chỉ: thôn Điền Lợi, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Đánh giá chất lượng thực hiện hồ sơ.

a) Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Hợp đồng kinh tế số: 02/2021/HĐKT-BĐ ký ngày 15/3/2021 giữa Công ty CP thủy điện Bình Điền với Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ. về việc “Đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang tuyến đập Nhà máy thủy điện Bình Điền”.

- Các hồ sơ kết quả quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang thủy điện Bình Điền chu kỳ 10 mà Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã giao nộp cho Công ty cổ phần thủy điện Bình Điền và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thời gian thực hiện:

Bắt đầu: Tháng 03 năm 2021

Kết thúc: Tháng 05 năm 2021

c) Khối lượng hoàn thành:

- Số lượng hồ sơ đã giao nộp: 07 bộ.

d) Về chất lượng, số lượng, hình thức:

- Về chất lượng công tác lập hồ sơ: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, đủ điều kiện để Công ty cổ phần thủy điện Bình Điền làm cơ sở báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Hồ sơ được trình bày từng phần rõ ràng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Hồ sơ được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Về tài liệu giao nộp: Thực hiện theo đúng điều khoản hợp đồng đã ký.

6. Kết luận: Hồ sơ kết quả quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang thủy điện Bình Điền chu kỳ 10 đạt yêu cầu kỹ thuật, hai bên đồng ý ký nghiệm thu hồ sơ để làm cơ sở thực hiện công tác tạm ứng và các bước tiếp theo.

Biên bản này được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản và Bên B giữ 02 bản./.

Các bên nghiệm thu ký tên

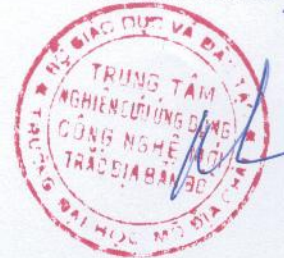
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN BÌNH ĐIỀN

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**

PHÒNG KT-KH

TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC



Chu Văn Thành

Nguyễn Quang Hải

TRẦN KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 5 năm 2021

- Căn cứ Hợp đồng số 02/2021/HĐKT-BĐ ký ngày 15/3/2021 giữa Công ty CP thủy điện Bình Điền với Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc “Đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang tuyến đập Nhà máy thủy điện Bình Điền”;
- Căn cứ vào hồ sơ quyết toán hợp đồng số 01/2020/HĐKT-BĐ ký ngày 12 / 5/2020.

Chúng tôi gồm:

1. Công ty cổ phần thủy điện Bình Điền (Bên A)

Đại diện : Ông Nguyễn Quang Hải Chức vụ : **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ : Thôn Điền Lợi, Xã Bình Tiến, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
Điện thoại : 0234.356.0230
Tài khoản : 0161000756395 tại Ngân hàng Vietcombank Thừa Thiên Huế.
Mã số thuế : 3300361563

2. Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ (Bên B)

Đại diện : Ông Trần Khánh Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ : Tầng1, nhà A, ĐH Mỏ - Địa chất, P.Đức Thắng, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
Số điện thoại : 024.37523819 Fax: 024.37523819
Mã số thuế : 0100811629.
Số tài khoản : 3100211000206 tại ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội.

Vào ngày 15/3/2021 Hai bên có ký Hợp đồng kinh tế số 02/2021/HĐKT-BĐ về việc “Đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang tuyến đập Nhà máy thủy điện Bình Điền” (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”). Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất thanh lý với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung thanh lý hợp đồng

- 1.1. Bên A và Bên B đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình theo đúng hợp đồng đã ký và thanh lý hợp đồng;
- 1.2. Hai bên đồng ý ghi nhận sự hợp tác, tích cực trong việc thực hiện hợp đồng. Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng nêu trên.

Điều 2. Điều khoản chung

- 2.1. Hai Bên thống nhất rằng không có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh đến hợp đồng cho đến ngày ký Biên bản thanh lý hợp đồng này;
- 2.2. Biên bản thanh lý hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bên không còn bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào liên quan đến hợp đồng và cam kết không khiếu nại gì đối với hợp đồng sau khi ký Biên bản thanh lý hợp đồng;
- 2.3. Biên bản thanh lý hợp đồng này được lập thành 5 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
TS. Trần Khánh